TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THUỶ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2019/HS-ST
Ngày 08 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUỶ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Mậu Hiệu và ông Võ Xuân Toàn.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Lê Phan Lộc Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 10 năm 2019 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2019/TLST-HS ngày 06/9/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Đăng T, tên gọi khác B, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2000 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn B, xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đăng D và bà Nguyễn Thị Th; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Học hết lớp 8/12 nghỉ học ở nhà sống với gia đình cho đến ngày phạm tội; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/6/2019 cho đến nay, có mặt.

** Người làm chứng:* Anh Hoàng Hương D, sinh năm 1986, địa chỉ: Tổ dân phố Th, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 19/6/2019, đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện L phối hợp với Công an thị trấn K tuần tra kiểm soát, khi đến đoạn đường D thuộc tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình thì phát hiện Phạm

Đăng T có biểu hiện nghi vấn. Lực lượng Công an đã tiến hành kiểm tra thì phát hiện trong túi quần bên trái của T có 04 viên nén màu hồng đựng trong túi ni long màu trắng, T khai là ma túy dạng hồng phiến. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Đăng T, đồng thời tạm giữ 04 viên nén màu hồng nói trên .

Ngày 20/6/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện L đã tiến hành trưng cầu giám định 04 viên nén màu hồng đã thu giữ trên người Phạm Đăng T. Tại bản kết luận giám định số 602/GĐ-PC 09 ngày 24/6/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 04 viên nén hình tròn màu hồng thu giữ ở người Phạm Đang T là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,404g. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 323, danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 04 viên nén màu hồng là Methamphetamine, khối lượng 0,404g (không phẩy bốn trăm linh bốn gam). Trong đó, quá trình giám định đã sử dụng hết 0,051g, lưu tại cơ quan giám định mẫu sau giám định 0,1g, hoàn trả cơ quan trưng cầu mẫu sau giám định 0,253g và vỏ bao gói.

Bản Cáo trạng số 42/CT-VKSLT ngày 04/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thuỷ truy tố bị cáo Phạm Đăng T về "Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đăng T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 0,253 g (không phẩy hai trăm năm mươi ba gam) Methamphetamine mẫu sau giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đăng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát; trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ ngày 19/6/2019, tại đường D thuộc tổ dân phố Th, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, cơ quan chức năng đã phát hiện và bắt giữ Phạm Đăng T đang tàng trữ 04 viên nén màu hồng đựng trong túi ni long màu trắng. Kết luận giám định xác định đây là Ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,404 gam (không phẩy bốn trăm linh bốn gam), nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hành vi của bị cáo Phạm Đăng T thực hiện trong vụ án đã phạm vào "Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý"; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thuỷ và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự xã hội trên địa bàn mà còn góp phần làm gia tăng tệ nạn nghiện Ma túy và tội phạm về Ma túy. Bản thân bị cáo biết rõ tác hại của Ma túy đối với bản thân người sử dụng cũng như đối với xã hội, đồng thời cũng nhận thức được việc Nhà nước nghiêm cấm việc tàng trữ trái phép Ma túy. Tuy nhiên, vì động cơ cá nhân bị cáo đã chấp nhận tìm mua Ma túy cất giấu để sử dụng. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, theo đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân không có tiền án, tiền sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra có thu giữ một số vật chứng của vụ án; hiện tại còn 0,253g (không phẩy hai trăm năm mươi ba gam) Methamphetamine mẫu hoàn lại sau giám định được chuyển theo hồ sơ vụ án. Xét đây là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Đăng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106; 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Đăng T phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Xử phạt: **Phạm Đăng T** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/6/2019.

Quyết định tạm giam bị cáo Phạm Đăng T thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,253g (không phẩy hai trăm năm mươi ba gam) Methamphetamine mẫu sau giám định.

Vật chứng nêu trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Bình và có đặc điểm, số lượng theo như Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 12/9/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

4. Án phí: Buộc bị cáo Phạm Đăng T phải 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/10/2019) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Q. Bình;*
- *VKSND tỉnh Q. Bình;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;*
- *VKSND huyện Lệ Thuỷ;*
- *Công an huyện Lệ Thuỷ (02 bản)*
- *Chi cục THADS huyện Lệ Thuỷ;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu VP; HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hải